

CHUBB®

Sản phẩm bảo hiểm bổ sung

**Bảo hiểm  
Chăm sóc Sức khỏe  
Chubb Care**

“Người đồng hành” giúp bạn an tâm  
chăm sóc sức khỏe



Chubb Life







**Bạn có an tâm chăm sóc sức khỏe  
khi biết rằng:**

**Sẽ luôn có “người đồng hành”  
quan tâm bạn khi ốm đau?**

**Sẽ có “người đồng hành” thay bạn  
thanh toán viện phí?**

Chubb Life tin rằng, khi có “người đồng hành”,  
bạn sẽ an tâm gác lại mọi lo âu để chăm sóc  
điều quý giá nhất của mỗi người - sức khỏe.

Cùng bạn giữ gìn những điều trân quý nhất,  
Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe - Chubb Care  
sẽ là “người đồng hành” mang đến cho bạn  
những quyền lợi chăm sóc sức khỏe thiết thực  
song song với chuỗi quyền lợi ưu việt của sản  
phẩm chính “Kế hoạch Tài chính Linh hoạt”.



# Ưu điểm nổi bật

- 1** Hỗ trợ chi phí y tế thực tế khi điều trị nội trú, ngoại trú, và nha khoa lên đến 1 tỷ đồng.
- 2** Hỗ trợ chi phí điều trị do tình trạng nguy cấp khi đang ở nước ngoài, giúp khách hàng có thể yên tâm tận hưởng những chuyến du lịch cùng người thân và gia đình.
- 3** Hỗ trợ chi phí Phẫu thuật Cấy ghép nội tạng cho Người được Bảo hiểm và người hiến tạng cho Người được Bảo hiểm.
- 4** Hỗ trợ chi phí thực tế điều trị Ung thư, lọc máu - chạy thận nhân tạo.
- 5** Bảo lãnh viện phí với mạng lưới hơn 300 bệnh viện, phòng khám trên toàn quốc, tạo sự thuận tiện và an tâm cho khách hàng trong quá trình khám, điều trị.
- 6** Mức phí bảo hiểm cạnh tranh.

Ngoài ra, khách hàng còn có thể sử dụng thẻ bảo hiểm Chubb Care để được bảo lãnh viện phí khi khám, điều trị tại các bệnh viện, phòng khám liên kết với Chubb Life, và Chubb Life sẽ trực tiếp chi trả các chi phí điều trị của Người được Bảo hiểm cho cơ sở y tế mà không cần làm thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.



*\*\*\* Scan QR code để truy cập danh sách hệ thống bệnh viện, phòng khám liên kết.*

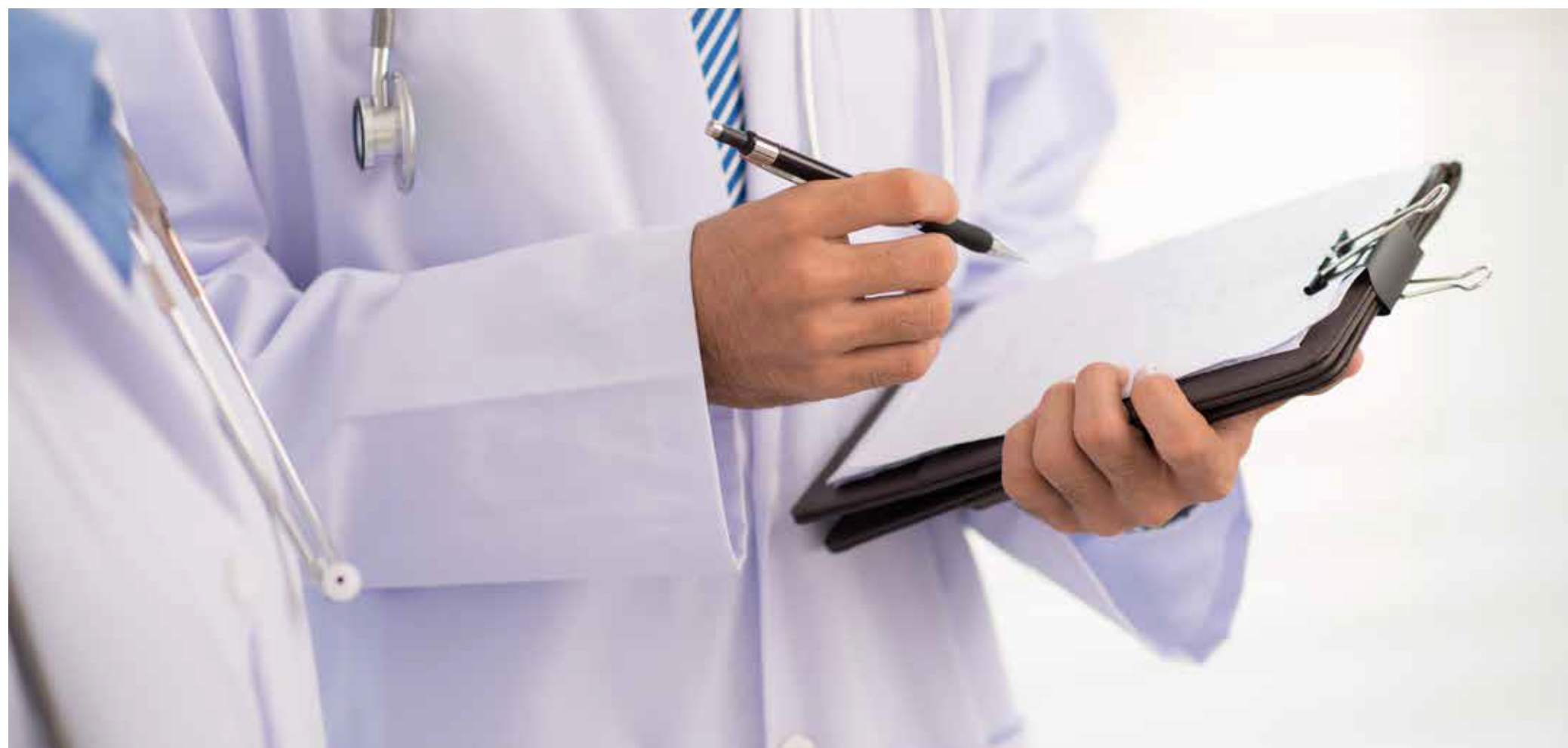


# Các Chương trình Chăm sóc Sức khỏe

Quyền lợi điều trị nội trú là quyền lợi mặc định. Khách hàng có thể lựa chọn thêm Quyền lợi Điều trị Ngoại trú và/hoặc Quyền lợi Điều trị Nha khoa của Chương trình Chăm sóc Sức khỏe có Quyền lợi Điều trị Nội trú đã chọn.

Đơn vị: đồng

| Chương trình Chăm sóc Sức khỏe |  | Bạc   | Vàng        | Bạch Kim    | Kim Cương     |
|--------------------------------|--|---|-------------|-------------|---------------|
| Mệnh giá Bảo hiểm              |  | 100.000.000   | 200.000.000 | 500.000.000 | 1.000.000.000 |
| Quyền lợi Bảo hiểm             |  | Giới hạn Số tiền Bảo hiểm tối đa cho mỗi Năm hợp đồng |             |             |               |
| 1                              | Quyền lợi Điều trị Nội trú   | 100.000.000   | 200.000.000 | 500.000.000 | 1.000.000.000 |
| 2                              | Quyền lợi Điều trị Ngoại trú (tùy chọn)  | Không áp dụng   | 10.000.000  | 25.000.000  | 50.000.000    |
| 3                              | Quyền lợi Điều trị Nha khoa (tùy chọn, chỉ áp dụng khi có tham gia Quyền lợi Điều trị Ngoại trú) | Không áp dụng   | 2.000.000   | 5.000.000   | 10.000.000    |







# Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

## Quyền lợi Điều trị Nội trú

Đơn vị: đồng

| Chương trình Chăm sóc Sức khỏe                               |   | Bạc                      | Vàng                      | Bạch Kim                  | Kim Cương                 |
|--|---|--------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Giới hạn Số tiền Bảo hiểm tối đa cho mỗi Năm hợp đồng        |   | 100.000.000              | 200.000.000               | 500.000.000               | 1.000.000.000             |
| Giới hạn số tiền chi trả tối đa cho mỗi Đợt điều trị         | Điều trị có Phẫu thuật (áp dụng từ mục 1-5)                                       | 40.000.000               | 80.000.000                | 200.000.000               | 400.000.000               |
|  | Điều trị không Phẫu thuật (áp dụng từ mục 1-5)                                    | 20.000.000               | 40.000.000                | 100.000.000               | 200.000.000               |
| Điều trị nguy cấp khi đang ở nước ngoài (áp dụng từ mục 1-3) |   | Áp dụng                  | Áp dụng                   | Áp dụng                   | Áp dụng                   |
| <b>Phạm vi bảo hiểm</b>                                      |   | <b>Giới hạn phụ</b>      |                           |                           |                           |
| <b>1</b>   | <b>Chi phí giường điều trị</b>  |                          |                           |                           |                           |
| 1.1  | Chi phí giường điều trị (tối đa 60 ngày/Năm hợp đồng)                             | 500.000 /Ngày nằm viện   | 1.000.000 /Ngày nằm viện  | 2.500.000 /Ngày nằm viện  | 5.000.000 /Ngày nằm viện  |
| 1.2  | Chi phí giường điều trị ở Khoa Hồi sức tích cực (tối đa 60 ngày/Năm hợp đồng)     | 1.000.000 /Ngày nằm viện | 2.000.000 /Ngày nằm viện  | 5.000.000 /Ngày nằm viện  | 10.000.000 /Ngày nằm viện |
| <b>2</b>   | <b>Chi phí phẫu thuật</b>   | 10.000.000 /Đợt điều trị | 20.000.000 /Đợt điều trị  | 50.000.000 /Đợt điều trị  | 100.000.000 /Đợt điều trị |
| <b>3</b>   | <b>Các chi phí Điều trị Nội trú khác</b>  | Theo chi phí thực tế     | Theo chi phí thực tế      | Theo chi phí thực tế      | Theo chi phí thực tế      |
| <b>4</b>   | <b>Chi phí điều trị trước nhập viện/sau khi xuất viện</b>                         | 5.000.000 /Đợt điều trị  | 10.000.000 /Đợt điều trị  | 25.000.000 /Đợt điều trị  | 50.000.000 /Đợt điều trị  |
| <b>5</b>   | <b>Chi phí điều trị Phục hồi chức năng do Bệnh nghề nghiệp và Vật lý trị liệu</b> | 1.000.000 /Năm hợp đồng  | 2.000.000 /Năm hợp đồng   | 5.000.000 /Năm hợp đồng   | 10.000.000 /Năm hợp đồng  |
| <b>6</b>   | <b>Chi phí Cấy ghép nội tạng</b>  | 50.000.000 /Năm hợp đồng | 100.000.000 /Năm hợp đồng | 250.000.000 /Năm hợp đồng | 500.000.000 /Năm hợp đồng |
| <b>7</b>   | <b>Chi phí điều trị Ung thư</b>   | Theo chi phí thực tế     | Theo chi phí thực tế      | Theo chi phí thực tế      | Theo chi phí thực tế      |
| <b>8</b>   | <b>Chi phí điều trị lọc máu - chạy thận nhân tạo</b>                              | 10.000.000 /Năm hợp đồng | 20.000.000 /Năm hợp đồng  | 50.000.000 /Năm hợp đồng  | 100.000.000 /Năm hợp đồng |



## B Lựa chọn thêm - Quyền lợi Điều trị Ngoại trú

(áp dụng khi tham gia cùng Quyền lợi Điều trị Nội trú)

Đơn vị: đồng

| Chương trình Chăm sóc Sức khỏe                        | Bạc           | Vàng                       | Bạch Kim                   | Kim Cương                  |
|---|---------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Giới hạn Số tiền Bảo hiểm tối đa cho mỗi Năm hợp đồng |               | 10.000.000                 | 25.000.000                 | 50.000.000                 |
| Đồng thanh toán                                       |               | 20%                        | 20%                        | 20%                        |
| Phạm vi bảo hiểm                                      | Không áp dụng | Giới hạn phụ               |                            |                            |
| 1. Chi phí Điều trị ngoại trú                         |               | 1.000.000<br>/Lần khám     | 2.000.000<br>/Lần khám     | 4.500.000<br>/Lần khám     |
| 2. Chi phí Vật lý trị liệu                            |               | 1.000.000<br>/Năm hợp đồng | 2.000.000<br>/Năm hợp đồng | 4.500.000<br>/Năm hợp đồng |
| 3. Chi phí điều trị bằng Y học thay thế               |               | 1.000.000<br>/Năm hợp đồng | 2.000.000<br>/Năm hợp đồng | 4.500.000<br>/Năm hợp đồng |

## C Lựa chọn thêm - Quyền lợi Điều trị Nha khoa

(áp dụng khi tham gia cùng Quyền lợi Điều trị Ngoại trú)

Đơn vị: đồng

| Chương trình Chăm sóc Sức khỏe                        | Bạc           | Vàng                     | Bạch Kim                 | Kim Cương                  |
|---|---------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------|
| Giới hạn Số tiền Bảo hiểm tối đa cho mỗi Năm hợp đồng |               | 2.000.000                | 5.000.000                | 10.000.000                 |
| Đồng thanh toán                                       |               | 20%                      | 20%                      | 20%                        |
| Phạm vi bảo hiểm                                      | Không áp dụng | Giới hạn phụ             |                          |                            |
| 1. Chi phí Điều trị nha khoa                          |               | 1.500.000<br>/Lần khám   | 2.500.000<br>/Lần khám   | 3.500.000<br>/Lần khám     |
| 2. Chi phí chăm sóc răng định kỳ                      |               | 500.000<br>/Năm hợp đồng | 750.000<br>/Năm hợp đồng | 1.000.000<br>/Năm hợp đồng |

Ghi chú:

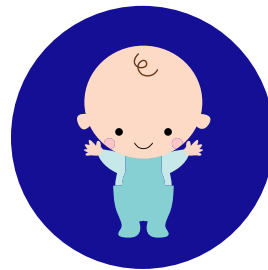
- Tổng số tiền bảo hiểm tối đa chi trả cho Quyền lợi Điều trị Nội trú, Quyền lợi Điều trị Ngoại trú (nếu có) và Quyền lợi Điều trị Nha khoa (nếu có) sẽ không vượt quá Mệnh giá Bảo hiểm của Chương trình Chăm sóc Sức khỏe mà Người được Bảo hiểm tham gia trong mỗi Năm hợp đồng.
- Đồng thanh toán:** là tỷ lệ phần trăm trên chi phí điều trị mà khách hàng có trách nhiệm thanh toán cho mỗi lần khám ngoại trú hoặc điều trị nha khoa.







# Thông tin chung



**Tuổi tham gia bảo hiểm:**  
Từ đủ 01 tháng tuổi đến 65 Tuổi



**Tuổi tối đa khi kết thúc  
thời hạn bảo hiểm:** 70 Tuổi



**Thời hạn bảo hiểm:**  
01 năm, được gia hạn hàng năm



**Thời hạn đóng phí:**  
Bằng Thời hạn bảo hiểm

Được Chubb bảo hiểm nghĩa là bạn đang được bảo vệ bởi một trong những nhà bảo hiểm hàng đầu thế giới, với những chuyên gia không chỉ thấu hiểu rủi ro của bạn mà còn luôn sẵn sàng hỗ trợ bằng những giải pháp phù hợp.

# Các quy định về loại trừ bảo hiểm

Trường hợp Người được Bảo hiểm điều trị Bệnh hoặc Tổn thương do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây:

- Điều trị do Tình trạng tồn tại trước, ngoại trừ Tình trạng tồn tại trước đã được kê khai đầy đủ, chính xác trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và được Chubb Life chấp nhận;
- Điều trị Bệnh trong Thời gian chờ;
- Nhiễm HIV, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS), ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; các bệnh lây truyền qua đường tình dục;
- Khám sức khỏe định kỳ;
- Do hậu quả của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc điều khiển/tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn;
- Tham gia đấu đả, đánh nhau theo ghi nhận trong biên bản của công an hoặc chống cự việc bắt giữ;
- Do tự tử hoặc mưu toan tự tử hoặc cố tình tự gây thương tích dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần tỉnh táo hay bị mất trí;
- Do hành vi cố ý vi phạm pháp luật của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm, Người thụ hưởng;
- Người được Bảo hiểm điều trị tại Cơ sở Y tế hoặc Phòng khám thuộc danh sách Cơ sở Y tế, Phòng khám không được chấp nhận chi trả mà Chubb Life thông báo hàng năm trên trang thông tin điện tử (website) <https://life.chubb.com/vn> của Chubb Life.
- Các loại trừ khác được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.

*\*\*Đây là sản phẩm bảo hiểm của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (Chubb Life), không phải là sản phẩm của đối tác phân phối. Việc tham gia sản phẩm bảo hiểm không phải là yêu cầu bắt buộc để thực hiện hay hưởng một dịch vụ nào khác của đối tác phân phối. Tài liệu này chỉ giới thiệu tóm tắt các đặc điểm, thông tin cơ bản của sản phẩm. Vui lòng tham khảo thông tin chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và các loại trừ bảo hiểm tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm được đăng tải trên website của Chubb Life (<https://life.chubb.com/vn>)."*



**Khi Bạn biết có ai luôn kề cận quan tâm  
Bạn sẽ yêu thương và chăm sóc bản thân nhiều hơn!**







## Thông tin về Chubb Life Việt Nam

Chubb Life là khối kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ (BHNT) toàn cầu của Tập đoàn Chubb.

Tại Châu Á, Chubb Life đã thành lập các đơn vị thành viên với 100% vốn sở hữu tại Hong Kong SAR, Indonesia, Hàn Quốc, Myanmar, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam và một công ty liên doanh BHNT tại Trung Quốc.

Chubb Life Việt Nam bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam vào năm 2005 và thành lập Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) vào năm 2013. Để đáp ứng nhu cầu bảo vệ và an toàn tài chính cho đa dạng các nhóm khách hàng tại thị trường Việt Nam, Chubb Life Việt Nam cung cấp một danh mục các sản phẩm và dịch vụ về bảo hiểm nhân thọ, sức khỏe và đầu tư toàn diện thông qua mạng lưới văn phòng rộng khắp trên toàn quốc.

Để biết thêm thông tin về Chubb Life Việt Nam, xin vui lòng truy cập: <https://life.chubb.com/vn>.



# CHUBB®

## Liên hệ

---

Công ty TNHH BHNT Chubb Việt Nam  
Tầng 21, Tòa nhà Sun Wah  
115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (+84 28) 3827 8989  
Fax: (+84 28) 3821 9000  
Đường dây nóng: \* 8123 hoặc (+84 28) 3827 8123  
<https://life.chubb.com/vn>

## Chubb. Insured.<sup>SM</sup>

© 2021 Chubb. Các ấn phẩm, thông tin nêu trên được thực hiện bởi một hoặc các công ty thành viên. Chubb tại mỗi quốc gia có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ ấn phẩm, thông tin được trình bày tại đây. ACE<sup>®</sup>, Chubb<sup>®</sup>, ACE Logo, Chubb logo và nhãn hiệu dịch vụ Chubb. Insured.<sup>SM</sup> là các thương hiệu đã được đăng ký của Chubb Limited.